**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**

**Khoa/Viện: Khoa Kế toán - Tài chính**

**Bộ môn: Bộ môn Tài chính - Ngân hàng**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

**1. Thông tin về học phần:**

Tên học phần:

* Tiếng Việt: **Tài chính công ty đa quốc gia**
* Tiếng Anh: **Multinational Finance**

Mã học phần: FIB368 Số tín chỉ: 2 (30LT)

Đào tạo trình độ: Đại học

Chương trình đào tạo: Tài chính - Ngân hàng

Học phần tiên quyết:

**2. Mô tả tóm tắt học phần:**

Học phần này cung cấp những kiến thức có liên quan đến quản trị tài chính ở các công ty đa quốc gia trong bôi cảnh hội nhập kinh tế toàn cầu. Các nội dung chính là quản trị rủi ro tỷ giá tại các công ty đa quốc gia, tài trợ thương mại quốc tế; các quyết định đầu tư và tài trợ gắn liền với môi trường tài chính quốc tế. Các kiến thức về các vấn đề phát sinh trong kinh doanh quốc tế cũng như hoạt động chuyển giá cũng được môn học phân tích trong môn học.

**3. Mục tiêu:**

Giúp sinh viên có đủ kiến thức và kỹ năng cần thiết để phân tích sâu hơn những vấn đề quản trị tài chính nhưng đặt trong bối cảnh một công ty có hoạt động kinh doanh quốc tế. Đồng thời, giúp sinh viên vận dụng những kiến thức và kỹ năng được cung cấp để đưa ra các quyết định liên quan đến hoạt động đầu tư và tài trợ quốc tế cũng như vấn đề lựa chọn dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài của các công ty đa quốc gia.

**4. Chuẩn đầu ra học phần (CLOs):** Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

a. Phân tích được hoạt động kinh doanh quốc tế của công ty đa quốc gia.

b. Vận dụng các công cụ phái sinh trong quản trị rủi ro tỷ giá tại các công ty đa quốc gia

c. Tính được cơ cấu vốn, chí phí vốn và của các dự án đầu tư nước ngoài

d. Áp dụng được phương pháp lựa chọn dự án đầu tư nước ngoài trên quan điểm công ty mẹ

e. Phân tích được các vấn đề về quản trị tiền mặt quốc tế và vấn đề chuyển giá quốc tế

**5. Ma trận tương thích giữa Chuẩn đầu ra HP với Chuẩn đầu ra CTĐT:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra học phần** | **Chuẩn đầu ra chương trình (PLOs)** | | | | | | | | |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** |
| a |  |  |  | X | X | X | X |  |  |
| b |  |  |  | X | X | X | X |  |  |
| c |  |  |  | X | X | X | X |  |  |
| d |  |  |  | X | X | X | X |  |  |
| e |  |  |  | X | X | X | X |  |  |

**6. Nội dung:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chương/Chủ đề** | **Nhằm đạt CLOs** | **Số tiết** | |
| **LT** | **TH** |
| 1  1.1  1.2  1.3  1.4  1.5 | Tổng quan về quản trị tài chính Công ty đa quốc gia  Khái quát về công ty đa quốc gia  Mục tiêu chung của công ty đa quốc gia  Các phương pháp kinh doanh quốc tế thường gặp  Cơ hội và rủi ro trong kinh doanh quốc tế  Quản trị tài chính công ty đa quốc gia | a | 3 |  |
| 2  2.1  2.2  2.3  2.4 | Quản trị rủi ro tỷ giá của Công ty đa quốc gia  Sự cần thiết quản trị rủi ro tỷ giá  Quản trị độ nhạy rủi ro giao dịch  Quản trị độ nhạy rủi ro kinh tế  Quản trị độ nhạy rủi ro chuyển đổi | b | 8 |  |
| 3  3.1  3.2  3.3  3.4 | Đầu tư trực tiếp nước ngoài và M&A xuyên quốc gia  Xu hướng đầu tư trực tiếp nước ngoài thời gian gần đây  Động cơ đầu tư trực tiếp nước ngoài  Đầu tư mới và mua bán sáp nhập xuyên quốc gia  Rủi ro đối với đầu tư trực tiếp nước ngoài | d | 3 |  |
| 4  4.1  4.2  4.3  4.4  4.5  4.6 | Hoạch định ngân sách vốn đầu tư của Công ty đa quốc gia  Chi phí vốn của công ty đa quốc gia  Xác định chi phí vốn của một dự án đầu tư ở nước ngoài  Khác biệt cơ bản giữa lập kế hoạch vốn của công ty đa quốc giá và công ty nội địa thuần túy  Mô hình APV  Lập ngân sách vốn trên quan điểm công ty mẹ  Điều chỉnh rủi ro trong lập ngân sách vốn | c | 10 |  |
| 5  5.1  5.2  5.3 | Quản trị tiền mặt của Công ty đa quốc gia  Quản trị số dư tiền mặt quốc tế  Các hệ thống quản trị tiền mặt trong thực tế  Chuyển giá quốc tế và những vấn đề liên quan | e | 6 |  |

**7. Phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá để đạt Chuẩn đầu ra HP**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Phương pháp dạy học** | **Áp dụng cho  chủ đề** | **Nhằm đạt CLOs** |
| 1 | Thuyết giảng; Thảo luận | 1, 3 | a, d |
| 2 | Thuyết giảng; Bài tập | 2, 4, 5 | b, c, e |

**8. Đánh giá kết quả học tập:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Hình thức đánh giá** | **Nhằm đạt CLOs** | **Trọng số (%)** |
| 1 | Đánh giá quá trình | a, b, c, d, e | 50 |
| 2 | Thi cuối kỳ | a, b, c, d, e | 50 |

**9. Tài liệu dạy và học:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên tác giả** | **Tên tài liệu** | **Năm xuất bản** | **Nhà xuất bản** | **Địa chỉ khai thác tài liệu** | **Mục đích sử dụng** | | |
| **Tài liệu chính** | **Tham khảo** |
| 1 | Bùi Lê Hà cùng những người khác dịch và hiệu đính | Quản trị tài chính quốc tế | 1999 | Thống kê | Thư viện số NTU | X |  |
| 2 | Ngô Thị Ngọc Huyền, Nguyễn Thị Hồng Thu | Quản trị tài chính quốc tế | 2009 | Thống kê | Thư viện số NTU | X |  |
| 3 | Maurice D. Levi. | International Financial | 2009 | New York :Routledge | Thư viện số NTU |  | X |

*Ngày cập nhật*: *18/08/2024*

**NHÓM GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

**Phạm Thị Phương Uyên**

**TRƯỞNG KHOA/VIỆN TRƯỞNG BỘ MÔN**